

Bài văn mẫu: Cảm nhận bức tranh thiên nhiên trong bài thơ Tràng giang Văn 11 tuyển chọn, hay nhất sẽ giúp các em học sinh đưa ra các lập luận, lý lẽ chính xác và ý nghĩa nhất để hoàn thành xuất sắc bài viết của mình.

Bài văn mẫu số 1: Cảm nhận bức tranh thiên nhiên trong bài thơ Tràng giang

Chẳng biết tự bao giờ, thiên nhiên trở thành nguồn cảm hứng bất tận của thi ca. Thời đại nào cũng vậy, thiên nhiên luôn gợi nên nhiều cảm xúc trong lòng thi nhân. Thơ mới những năm 1930 đã coi thiên nhiên là một đề tài không thể thiếu. Những Xuân Diệu, Hàn Mặc Tử, Nguyễn Bính,... đã mang tới những bức tranh thiên nhiên đẹp trong thơ. Và không thể không nhắc tới Huy Cận – một gương mặt xuất sắc, tiêu biểu của phong trào thơ mới. Tuy thơ ông luôn chất chứa sâu nặng nỗi buồn nhân thế nhưng vẫn khiến người đọc nao lòng trước vẻ đẹp của thiên nhiên. Điều đó được thể hiện rõ nét qua bài thơ Tràng giang – một sáng tác in trong tập Lửa thiêng (1940).

Thiên nhiên trong Tràng giang được gợi cảm hứng từ một con sông rộng lớn, mênh mông vào buổi chiều mùa thu 1939 khi tác giả đạp xe ngắm cảnh. Dù đó là con sông Hồng nhưng nhà thơ không gọi đích danh tên, mà gọi là “tràng giang” như thể đại diện cho bất cứ con sông nào của quê hương đất nước. Bởi vậy mà mọi cảnh vật đều thu hút vào tầm mắt của thi nhân, dầu đẹp, dầu buồn nhưng vẫn chất chứa những tình cảm thầm kín. Bức tranh thiên nhiên vì thế được hiện lên qua không gian của trời nước bao la, mênh mang đến rợn ngợp cõi lòng thi nhân.

Trước hết, Tràng giang mở ra một bức tranh thiên nhiên đẹp, bàng bạc một nét đẹp cổ xưa. Vẫn là đề tài quen thuộc, những thi liệu và bút pháp nghệ thuật vốn có trong thơ cổ, Huy Cận đã vẽ nên trên nền trời mây, sông nước mênh mông vô cùng, vô tận những sự vật nhỏ bé, đặc trưng. Có lẽ điều khiến người đọc ấn tượng trong bài thơ là những hình ảnh như sóng gợn, thuyền trôi, gió đìu hiu, bến cô liêu, bèo dạt, mây cao, núi bạc, chim nghiêng... gợi nên cái hồn thiên nhiên của thơ ca cả nghìn năm trước. Quả thực, nếu cứ nhìn người ta vẫn ngỡ đó là không gian của cảnh đẹp tiêu sơ, vắng lặng vốn thấy trong thơ Đường. Mà có lẽ nét cổ xưa nhất trong bài thơ phải kể đến hình ảnh chim nghiêng cánh nhỏ ở khổ cuối cùng. Nó gợi lên cảnh sắc rất thơ. Cánh chim chờ trời chiều, chờ linh hồn của vũ trụ reo rắc xuống trần gian.

Nhưng tác giả của Lửa thiêng lại kiếm tìm những sự vật mới, khiến bức tranh thiên nhiên mang hơi thở hiện đại. Có lẽ chưa bao giờ người ta bắt gặp trong thơ trước đó những thứ đời thường, bình dị, mộc mạc, chẳng hề ước lệ tượng trưng như Cúi một cành khô lạc mấy dòng. Sắc thái của khung cảnh thiên nhiên bỗng trở nên đặc biệt hơn bao giờ hết, khi thi nhân bỗng nhìn thấy một sự vật đã khô kiệt, mất hết sức sống, đang trôi nổi, lênh đênh trên dòng nước. Chưa bàn đến ý nghĩa tâm tư mà nhà thơ gửi gắm, chỉ thấy chi tiết này đã phác họa thêm cho bức tranh tràng giang cái nét đẹp rất riêng. Thiên nhiên đẹp chưa chắc đã là những gì mơn mơn sức sống, chính cái khô kiệt của cành còi trên dòng sông càng làm cho cảnh vật có nét đẹp cuốn hút của nó. Thậm chí ngay cả cái cách nhìn hàng bèo của tác giả cũng gợi lên cảm giác về một khung cảnh thiên nhiên không phải bằng những nét vẽ cầu kì.

Và không thể phủ nhận nét đẹp bao trùm của thiên nhiên trong Tràng giang không phải là những khoảnh khắc giao mùa trong cái nhìn say đắm của Xuân Diệu, không có nét đặc trưng riêng có của một vùng quê xứ Huế như trong thơ Hàn Mặc Tử, mà đẹp theo những góc độ khác nhau của không gian. Điều hấp dẫn người đọc chính là nhà thơ đã mở nó rộng ra ở mọi chiều mà ngay từ

nhân đề “tràng giang” hay lời đề từ Băng khuâng trời rộng nhớ sông dài, thiên nhiên được nhìn theo cái biên độ vô cùng, vô tận của nó. Suốt cả bài thơ, độ lớn không giới hạn ấy, còn được gọi là không gian vũ trụ đã làm nền cảnh để bức tranh tràng giang mang một nét đẹp đặc trưng, riêng có mà không bài thơ nào có được.

Nắng xuống trời lên sâu chót vót

Sông dài trời rộng bến cô liêu

Chỉ riêng câu thơ này đã tạo nên những chiều kích hết tầm của không gian ở cả ba chiều. Khung cảnh thiên nhiên được đo bởi khoảng cách ngược chiều trong độ sâu của nắng, độ cao rộng của trời và độ dài của sông. Thực ra chỉ cần những thứ nhỏ bé mà nhà thơ nhìn thấy trong khung cảnh ấy cũng đủ để nói lên sự rộng lớn của khung cảnh giống như thơ xưa. Nhưng dường sự cảm thức bị ám ảnh bởi không gian trong hồn thơ Huy Cận đã khiến ông phác họa nên những nét vẽ rộng hơn, mênh mông hơn. Chính vì thế trong con mắt của thi nhân đâu đâu cũng là thiên nhiên: lặng lẽ bờ xanh tiếp bãi vàng hay:

Lớp lớp mây cao đùn núi bạc

Chim nghiêng cánh nhỏ: bóng chiều sa.

Thiên nhiên bỗng mang những nét hùng vĩ, tráng lệ mà chẳng cần đến những núi non trùng điệp, chỉ cần mọi thứ được khuếch đại hết tầm theo mọi chiều của không gian như trong bài thơ này. Nét thơ mộng trong khung cảnh vì thế cũng dần dần được mở ra.

Tuy nhiên cái vắng lặng, hoang sơ, im lìm đến hiu hắt cũng là một nét đẹp riêng trong khung cảnh thiên mà Tràng giang thể hiện được. Có thể thấy phong nền chủ đạo của thiên nhiên trong bài thơ là sự rộng lớn, mênh mông của sông nước, mây trời, nhưng cái cảm giác tĩnh lặng mới chính là cái hồn cốt tạo nên nét đẹp của bức tranh này. Có lẽ chưa bao giờ người ta thấy một không gian nào lớn như tràng giang, nhưng cũng chưa bao giờ thấy không gian rộng lớn nào mà lại yên ắng, quạnh hiu như thế. Sóng dẫu nhiều cũng chỉ gợn trên mặt nước mênh mông. Thuyền những tưởng gieo sự sống nhưng lại buông trôi, lững lờ như chẳng liên quan gì đến nước. Những cồn nhỏ gió đều hiu, bến cô liêu càng tô đậm sự yên ắng. Và ngay cả âm thanh làng xa vẫn chợ chiều có thực sự phảng phất đâu đây cũng không làm cho khung cảnh thêm phần sống động. Chính cái mênh mông không cầu, không dò của một dòng sông như thế cũng là một nét đẹp mà thiên nhiên trong bài thơ đã mang lại. Vẫn phải thừa nhận nhà thơ Huy Cận đã sử dụng một hệ thống từ láy gợi cảm giác, nhất là những từ láy nguyên đã làm cho cái không khí vắng vẻ, quạnh hiu trên dòng sông hiện hiện được. Các từ như điệp điệp, song song, lơ thơ, đều hiu, lặng lẽ, lớp lớp, dọn dọn... cứ nối tiếp nhau từ đầu đến cuối bài thơ đã duy trì cái cảm giác cô quạnh như thế trong khung cảnh thiên nhiên.

Bởi vậy mới nói, thiên nhiên trong Tràng giang hay thiên nhiên trong thơ mới, dẫu đẹp đến đâu nhưng vẫn đượm buồn. Cái nét yên ắng, tách rời nhau trong những sự vật trên của thiên nhiên thực chất được gợi dậy từ hồn buồn trong lòng thi nhân. Huy Cận chờ nỗi sầu quá lớn, thậm chí là nỗi sầu của cả một thế hệ nên không gian trong thơ ông cứ nói rộng ra mà lòng người vẫn u uất. Không gian thiên nhiên càng lớn thì con người càng nhỏ bé, cô đơn và lạc lõng. Nhưng đằng sau những xúc cảm ấy người ta vẫn nhìn thấy những lắng đọng về tâm sự thầm kín của thi nhân. Nhà thơ hẳn phải yêu và gắn bó với mảnh đất quê hương lắm, mới nhìn đâu cũng thấy ám ảnh

bởi nỗi buồn. Đứng trên đất quê mình, cảnh đẹp quê mình mà sao đâu đâu cũng thấy vắng lặng, tàn lụi. Nỗi nhớ nhà ở cuối bài thơ vì thế mới trôi dạt để xóa nhòa cái cảm giác thiếu thốn ngay khi còn ở trên quê hương.

Nếu nói đến cái đẹp về thiên nhiên trong bài thơ này thì quả thực Tràng giang đã làm được điều ấy. Huy Cận miêu tả khung cảnh trên một dòng sông với những gì vốn có, thậm chí cả những thứ quá nhỏ bé, tầm thường. Nhưng dưới con mắt đa sầu, đa cảm của thi nhân, ông đã biến hóa nó thành những hình ảnh đầy chất nghệ thuật. Cái đẹp không phải cứ phải hiện lên qua những cảnh sắc lung linh, mà đôi khi chỉ cần nó cũng đồng điệu với lòng người thì sự vật có tầm thường thì cũng trở nên đẹp đẽ.

Bài văn mẫu số 2: Cảm nhận bức tranh thiên nhiên trong bài thơ Tràng giang

Tràng giang là bài thơ hay nói về thiên nhiên của dòng sông, dưới con mắt của thi sĩ nó trở nên vô cùng thơ mộng và đầy tình tế. Dưới cái nhìn đầy gợi cảm và phong phú, bài thơ đã có sự kết hợp mạnh mẽ giữa những yếu tố kì ảo và thơ mộng trữ tình, để có thể có được một bức tranh thiên nhiên đẹp hùng vĩ.

Mở đầu bài thơ tác giả đã thể hiện hình ảnh sóng gợn trên con sông dài mà mang một nỗi buồn man mác, ở đây tác giả cũng đang thể hiện đúng dòng tâm trạng của mình, trước khung cảnh thiên nhiên rộng mênh mang, con người như đang trôi chảy theo nhịp sóng, cũng tấp nập và cũng vô cùng dịu dàng, trước một khung cảnh thiên nhiên, tươi tắn và cũng vô cùng thơ mộng:

*Sóng gợn tràng giang buồn điệp điệp
Con thuyền xuôi mái nước song song
Thuyền về nước lại sầu trăm ngả
Củi một cành khô lạc mấy dòng.*

Hình ảnh của con sóng đang gợn, đó là dòng tâm trạng của con người cũng đang chảy trôi, lăn tăn trên dòng nước, ở đó con người như đang hòa nhập và tạo nên nhiều khung cảnh trữ tình, dòng nước trôi miên man, con người cũng đang hòa nhập trên dòng sông, với những cảm xúc buồn man mác, con người ở đây cũng phải hòa mình vào dòng cảm xúc đang chảy của thiên nhiên trữ tình. Hình ảnh con thuyền tự trôi theo dòng nước, cứ xuôi mái, ở đây dường như không có người lái đò, nó tự trôi chảy, ở đây thiên nhiên cũng giống như tâm trạng của con người, cũng đang lững lờ trôi mà không có một bờ vô định nào, cuộc sống cũng đang chảy trôi theo những dòng cảm xúc hỗn dung nhiều cảm giác của con người.

Ở đây trong không gian mênh mông rộng lớn đó, dường như sóng, và dòng nước đang làm bạn với con thuyền, nhưng khi thuyền mà về thì dòng nước cũng mang những nỗi buồn man mác, cách xây dựng biện pháp nhân hóa ở đây được thể hiện một cách có ý nghĩa nhất. Tác giả thổi hồn mình vào sự vật, làm cho nó trở nên có hồn hơn, con người cũng đang chảy trôi theo dòng nước, nỗi buồn của nước giống như nỗi buồn của con thuyền, ở đó con người đang phải lênh đênh, vô định, trước một khoảng không gian mênh mông. Con thuyền ở đây nó được thể hiện trong cảm xúc của con người, nó vô định, dạt dào và mang nhiều cảm giác mới mẻ, ở đó con người được sống những giây phút hạnh phúc nhất khi đang hòa mình vào thiên nhiên mặc dù con người đang phải trải qua những giây phút trống vắng trong tâm hồn.

Ở đây biện pháp đảo ngữ cũng được sử dụng hết sức tinh tế, tác giả không viết là củi khô mà lại viết “củi một cành khô”, ở đây biện pháp đảo ngữ làm tăng thêm độ mệnh mang, đảo đặt trong cảm xúc của con người, ở đó con người đang dạt dào nhiều cảm xúc, hình ảnh lạc mấy dòng cũng thể hiện được dòng tâm trạng hiu hắt, nó làm lay động trái tim của người đọc bởi tính chất và mức độ thể hiện ở đó, cách thể hiện đầy tinh tế, nó làm gia tăng thêm cảm xúc và giá trị trong tác phẩm, mỗi lời thơ đều được cảm nhận bằng những tính chất và mức độ khác nhau, chính vì vậy cuộc sống của con người cũng đang rơi vào những bờ lạc lõng, tâm trạng của thi sĩ cũng mang nhiều cảm xúc bởi nó có hồn và chứa chan nhiều giá trị sống:

*“Lơ thơ còn nhỏ gió đều hiu
Đâu tiếng làng xa vãn chợ chiều
Nắng xuống, chiều lên sâu chót vót
Sông dài, trời rộng, bến cô liêu”*

Hình ảnh dài và rộng của dòng sông cũng được thể hiện một cách sâu sắc và có nhiều ý nghĩa nhất, dòng sông mệnh mang chứa chan bao nhiêu cảm xúc của thi sĩ, trước con mắt của tác giả dòng sông đang trôi dạt theo nhiều cảm xúc và nó cũng trở nên trữ tình:

*“Bèo dạt về đâu hàng nối hàng
Mênh mông không một chuyến đò ngang
Không cầu gợi chút niềm thân mật
Lặng lẽ bờ xanh tiếp bãi vàng”*

Hình ảnh của bèo dạt thể hiện được sự trôi nổi, không có bờ đến, và rồi sự mênh mông đó cũng thể hiện cảm xúc của con người đang hòa mình vào dòng tâm trạng và cảm xúc của con người, bờ xanh thể hiện một cảnh vật thiên nhiên tươi tắn, nó cũng thể hiện một dòng tâm trạng xa xôi và hiu hắt của con người:

*“Lớp lớp mây cao đùn núi bạc
Chim nghiêng cánh nhỏ: bóng chiều sa
Lòng quê dợn dợn vời con nước
Không khói hoàng hôn cũng nhớ nhà”*

Hình ảnh của núi bạc, của những cánh chim nghiêng đang sà vào bóng chiều xa, với những hình ảnh đó tác giả đang có cảm xúc với hình ảnh của nhớ dòng sông và nhớ quê hương, hình ảnh đó gợi lại cho con người nhiều cảm xúc.

Cảm nhận bức tranh thiên nhiên trong bài thơ Tràng giang đã đọng lại trong lòng người đọc một khung cảnh thiên nhiên và dòng sông rộng mênh mang, trong đó tâm hồn nhà thơ cũng đang dạt dào một nỗi nhớ quê hương bất tận.

Bài văn mẫu số 3: Cảm nhận bức tranh thiên nhiên trong bài thơ Tràng giang

Tràng giang là bài thơ hay nói về thiên nhiên của dòng sông Trường Giang, dưới con mắt của thi sĩ nó trở nên vô cùng thơ mộng và đầy tinh tế. Dưới cái nhìn đầy gợi cảm và phong phú, bài thơ đã có sự kết hợp mạnh mẽ giữa những yếu tố kì ảo và thơ mộng trữ tình, để có thể có được một bức tranh thiên nhiên đẹp hùng vĩ.

Mở đầu bài thơ tác giả đã thể hiện hình ảnh sóng gợn trên con sông Trường Giang dài mà mang một nỗi buồn man mác, ở đây tác giả cũng đang thể hiện đúng dòng tâm trạng của mình, trước khung cảnh thiên nhiên rộng mênh mang, con người như đang trôi chảy theo nhịp sóng, cũng tấp nập và cũng vô cùng dịu dàng, trước một khung cảnh thiên nhiên, tươi tắn và cũng vô cùng thơ mộng:

*Sóng gợn tràng giang buồn điệp điệp
Con thuyền xuôi mái nước song song
Thuyền về nước lại sầu trăm ngả
Củi một cành khô lạc mấy dòng.*

Hình ảnh của con sóng đang gợn, đó là dòng tâm trạng của con người cũng đang chảy trôi, lăn tăn trên dòng nước, ở đó con người như đang hòa nhập và tạo nên nhiều khung cảnh trữ tình, dòng nước trôi miên man, con người cũng đang hòa nhập trên dòng sông, với những cảm xúc buồn man mác, con người ở đây cũng phải hòa mình vào dòng cảm xúc đang chảy của thiên nhiên trữ tình. Hình ảnh con thuyền tự trôi theo dòng nước, cứ xuôi mái, ở đây dường như không có người lái đò, nó tự trôi chảy, ở đây thiên nhiên cũng giống như tâm trạng của con người, cũng đang lững lờ trôi mà không có một bờ vô định nào, cuộc sống cũng đang chảy trôi theo những dòng cảm xúc hỗn dung nhiều cảm giác của con người.

Ở đây trong không gian mênh mông rộng lớn đó, dường như sóng, và dòng nước đang làm bạn với con thuyền, nhưng khi thuyền mà về thì dòng nước cũng mang những nỗi buồn man mác, cách xây dựng biện pháp nhân hóa ở đây được thể hiện một cách có ý nghĩa nhất. Tác giả thổi hồn mình vào sự vật, làm cho nó trở nên có hồn hơn, con người cũng đang chảy trôi theo dòng nước, nỗi buồn của nước giống như nỗi buồn của con thuyền, ở đó con người đang phải lênh đênh, vô định, trước một khoảng không gian mênh mông. Con thuyền ở đây nó được thể hiện trong cảm xúc của con người, nó vô định, dạt dào và mang nhiều cảm giác mới mẻ, ở đó con người được sống những giây phút hạnh phúc nhất khi đang hòa mình vào thiên nhiên mặc dù con người đang phải trải qua những giây phút trống vắng trong tâm hồn.

Ở đây biện pháp đảo ngữ cũng được sử dụng hết sức tinh tế, tác giả không viết là củi khô mà lại viết “củi một cành khô”, ở đây biện pháp đảo ngữ làm tăng thêm độ mênh mang, dạt dào trong cảm xúc của con người, ở đó con người đang dạt dào nhiều cảm xúc, hình ảnh lạc mấy dòng cũng thể hiện được dòng tâm trạng hiu hắt, nó làm lay động trái tim của người đọc bởi tính chất và mức độ thể hiện ở đó, cách thể hiện đầy tinh tế, nó làm gia tăng thêm cảm xúc và giá trị trong tác phẩm, mỗi lời thơ đều được cảm nhận bằng những tính chất và mức độ khác nhau, chính vì vậy cuộc sống của con người cũng đang rơi vào những bờ lạc lõng, tâm trạng của thi sĩ cũng mang nhiều cảm xúc bởi nó có hồn và chứa chan nhiều giá trị sống:

*“Lơ thơ cồn nhỏ gió đìu hiu
Đâu tiếng làng xa vãn chợ chiều
Nắng xuống, chiều lên sâu chót vót
Sông dài, trời rộng, bến cô liêu”*

Hình ảnh dài và rộng của dòng sông cũng được thể hiện một cách sâu sắc và có nhiều ý nghĩa nhất, dòng sông mênh mang chứa chan bao nhiêu cảm xúc của thi sĩ, trước con mắt của tác giả dòng sông đang trôi dạt theo nhiều cảm xúc và nó cũng trở nên trữ tình:

*“Bèo dạt về đâu hàng nối hàng
Mênh mông không một chuyến đò ngang
Không cầu gợi chút niềm thân mật
Lặng lẽ bờ xanh tiếp bãi vàng”*

Hình ảnh của bèo dạt thể hiện được sự trôi nổi, không có bờ đến, và rồi sự mênh mông đó cũng thể hiện cảm xúc của con người đang hòa mình vào dòng tâm trạng và cảm xúc của con người, bờ xanh thể hiện một cảnh vật thiên nhiên tươi tắn, nó cũng thể hiện một dòng tâm trạng xa xôi và hiu hắt của con người:

*“Lớp lớp mây cao đùn núi bạc
Chim nghiêng cánh nhỏ: bóng chiều sa
Lòng quê dợn dợn vời con nước
Không khói hoàng hôn cũng nhớ nhà”*

Hình ảnh của núi bạc, của những cánh chim nghiêng đang sa vào bóng chiều xa, với những hình ảnh đó tác giả đang có cảm xúc với hình ảnh của nhớ dòng sông và nhớ quê hương, hình ảnh đó gợi lại cho con người nhiều cảm xúc.

Bức tranh thiên nhiên trong bài thơ Tràng giang như vẽ ra trước mắt người đọc một khung cảnh thiên nhiên, và dòng sông rộng mênh mang, trong đó tâm hồn con người cũng đang dạt dào trước nỗi nhớ quê hương.

Bài văn mẫu số 4: Cảm nhận bức tranh thiên nhiên trong bài thơ Tràng giang

Huy Cận một trong những nhà thơ nổi bật nhất trong phong trào Thơ Mới. Tập thơ đầu tay của ông là Lửa thiêng đã ghi những dấu ấn sâu đậm trong lòng người đọc. Nổi bật nhất trong tập thơ ấy ta không thể không nhắc đến Tràng giang. Tác phẩm không chỉ là nỗi niềm cô đơn khắc khoải của nhân vật trữ tình mà dưới ngòi bút tài hoa của Huy Cận một thiên nhiên thật đẹp, thật buồn cũng hiện lên vô cùng ấn tượng, rõ nét.

Tác phẩm được gợi cảm hứng từ những con sông rộng lớn, mênh mông của đất nước. Đọc Tràng giang người ta cố công tìm kiếm hình ảnh một con sông cụ thể lẫn khuất sau những câu chữ của Huy Cận. Nhưng tuyệt nhiên không thể xác định được nó là con sông nào, ở đâu. Bởi con sông ấy ta có thể bắt gặp ở bất cứ đâu trên đất nước Việt Nam này, đó là con sông quê hương, con sông thương nhớ. Nhan đề bài thơ là Tràng giang, tức những con sông dài, sông lớn, như vậy không gian mênh mông sông nước chính là nơi khơi nguồn cảm hứng thi ca trong lòng Huy Cận.

Vẻ đẹp của bức tranh thiên nhiên trong Tràng giang là tuyệt tác, đượm buồn và thấm đẫm nỗi cô đơn. Mở đầu bài thơ là bức tranh thiên nhiên mang những nét cổ điển đặc trưng:

*Sóng gợn tràng giang buồn điệp điệp
Con thuyền xuôi mái nước song song
Thuyền về nước lại sầu trăm ngả
Củi một cành khô lạc mấy dòng*

Khung cảnh mênh mông trời nước nối tiếp nhau mở ra, những con sóng nhỏ lăn tăn nối tiếp xô vào bờ, không gian mở được mở rộng với từ láy “điệp điệp”. Trên mặt sông rộng mênh mông ấy con thuyền xuất hiện thật nhỏ bé, đơn độc, kết hợp với những cảnh củi khô trôi lặng lờ giữa dòng sông, khiến cho khung cảnh thiên nhiên lại càng trở nên buồn bã, đìu hiu hơn.

Sang đến khổ thơ thứ hai, điểm nhìn của Huy Cận đã có sự dịch chuyển, thi sĩ hướng mắt ra xa hơn và trước mắt ông là “Lơ thơ cồn nhỏ gió đìu hiu/ Đâu tiếng làng xa vãn chợ chiều/ Nắng xuống trời lên sâu chót vót/ Sông dài trời rộng bến cô liêu”. Vẫn là sông nước đầy thôi, nhưng tâm hồn thi sĩ đang cố gắng tìm kiếm trong không gian ảm đạm kia một chút hơi thở của sự sống ở nơi còn nhỏ, ở tiếng chợ xa xa. Nhưng vắng lại chỉ là sự nín thinh của vạn vật. Khổ thơ sử dụng hàng loạt các từ chỉ cái bé nhỏ: lơ thơ, cồn nhỏ kết hợp với các từ đìu hiu, cô liêu gợi nên hồn cốt sự vật đã làm nổi bật bức tranh phong cảnh buồn bã. Đọc câu thơ ta bất giác nhớ đến Chinh phụ ngâm:

*“Non kì quạnh quẽ trăng treo
Bến thì gió thổi đìu hiu mấy gò”.*

Tuy thời thế thay đổi, tuy cách nhau cả trăm năm, nhưng cảnh ấy, tình này vẫn chẳng hề đổi thay. Vẫn là sự hiu quạnh, vắng vẻ đến nao lòng của tạo vật. Thiên nhiên đó còn có sự tĩnh lặng đến tuyệt đối, âm thanh chợ xa hư thực thực hư khó lòng có thể xác định nổi. Nếu âm thanh đó là thực thì có lẽ không gian đã phải yên ắng biết chừng nào, con người mới có thể nghe được như vậy. Rồi tầm mắt, Huy Cận di chuyển lên cao, trời đất mênh mông, “sâu chót vót” càng khiến con người cô đơn, lạc lõng hơn. Bức tranh thiên nhiên mở rộng cả ba chiều: chiều rộng, chiều cao và chiều sâu đến vô cùng. Những sự vật vận động trái chiều nhau nắng xuống trời lên khiến không gian càng được mở rộng hơn nữa. Sử dụng từ “sâu chót vót” là một từ rất lạ, không phải là cao mà là sâu đã nhấn mạnh cái sâu không cùng của cảnh vật, màu xanh ngút ngàn của bầu trời khiến có cái gì đó rờn rợn ở trong lòng.

Bức tranh cô đơn, hiu quạnh tiếp tục được bổ sung ở khổ thơ thứ ba:

*Bèo dạt về đâu hàng nối hàng
Mênh mông không một chuyến đò ngang
Không cầu gợi chút niềm thân mật
Lặng lẽ bờ xanh tiếp bãi vàng*

Những cánh bèo lặng lờ trôi trên dòng sông mênh mông rộng lớn, với những bờ xanh lặng lẽ tiếp bãi vàng. Sự quạnh hiu qua mỗi khổ thơ lại càng rõ nét hơn. Đây không chỉ đơn thuần là sự cô quạnh của khung cảnh mà nó còn là sự cô đơn trong chính tâm hồn người thi sĩ. Nguyễn Du đã từng đúc kết: “Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu/ Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ” cũng chính là vì lẽ đó. Cái nhìn của tâm trạng đã ảnh hưởng, đã thấm dần sang cảnh vật, khiến cho mọi vật trở nên ảm đạm, cô đơn như chính thân phận của người thi sĩ. Không gian thiên nhiên đó chính là không gian tâm trạng của nhân vật trữ tình.

Khổ thơ cuối bài thơ đã mở ra một bức tranh khác, hùng vĩ, tráng lệ:

*Lớp lớp mây cao đùn núi bạc
Chim nghiêng cánh nhỏ: bóng chiều sa*

Các lớp mây chồng xếp lên nhau thành từng tầng, từng bậc, đùn lên thành những núi mây bạc trắng xóa. Hòa cùng cái ráng chiều đỏ của hoàng hôn làm cho bức tranh diễm lệ, kì vĩ hơn bao giờ hết. Tương phản với sự hùng vĩ của thiên nhiên là cánh chim cô đơn, bé nhỏ đến đáng thương, tội nghiệp. Nhìn khung cảnh ấy lòng ông cũng không thôi nhớ về quê nhà: “Lòng quê dọn dợn vời con nước/ Không khói hoàng hôn cũng nhớ nhà”.

Bức tranh thiên nhiên trong thơ Huy Cận đẹp mà thấm đẫm nỗi buồn, đó là nỗi buồn thê lương khắc khoải. Dù cuối bức tranh ấy có xuất hiện sự kì vĩ, mỹ lệ, nhưng chỉ là trong thoáng chốc, ngưng đọng ở bài thơ vẫn là nỗi cô đơn, lạc lõng thấm đầy trong từng cảnh vật.

Bài thơ Tràng giang là một bức tranh thiên nhiên đẹp đẽ, xinh xắn mà cũng thật độc đáo trong thơ ca Việt Nam. Đằng sau bức tranh ấy là nỗi nhớ quê hương khắc khoải, là tình yêu nước sâu đậm mà kín đáo của Huy Cận dành cho non sông, đất nước.

Bài văn mẫu số 5: Cảm nhận bức tranh thiên nhiên trong bài thơ Tràng giang

Thiên nhiên là đề tài muôn thuở của thi ca, là cảm hứng sáng tác của rất nhiều nhà thơ. Mỗi tác giả lại có một cái nhìn riêng, một phương thức khác biệt để tái hiện cảnh thiên nhiên. Nếu như thiên nhiên trong thơ Xuân Diệu gây ấn tượng với vẻ đẹp mơn mớn tràn đầy sức sống thì thiên nhiên trong thơ Huy Cận lại gợi lên nhiều nghĩ suy bởi vẻ đẹp buồn man mác. Điều này được thể hiện vô cùng rõ nét qua bức tranh thiên nhiên trong bài thơ "Tràng giang". Thiên nhiên "Tràng giang" dưới ngòi bút Huy Cận hiện lên với vẻ đẹp cổ điển xen lẫn hiện đại, đẹp mà quạnh vắng cô liêu, băng khuâng nổi sầu.

Gợi mở bức tranh thiên nhiên là lời đề từ “Bâng khuâng trời rộng nhớ sông dài”. 7 chữ ngắn gọn vừa diễn tả cảm hứng, hoàn cảnh sáng tác của bài thơ vừa dẫn dắt độc giả bước vào không gian thiên nhiên rộng lớn mang tầm vóc vũ trụ. Từ đó, hé mở dòng cảm xúc với nỗi nhớ bâng khuâng, sự lạc lõng, hoang mang giữa cảnh thiên nhiên rộng lớn, vô tận của một hồn thơ nhạy cảm, lẻ loi:

*“Sóng gợn tràng giang buồn điệp điệp,
Con thuyền xuôi mái nước song song.
Thuyền về nước lại, sầu trăm ngả;
Củi một cành khô lạc mấy dòng.”*

Vẫn sử dụng những thi liệu và bút pháp nghệ thuật quen thuộc song Huy Cận lại vẽ lên một bức tranh thiên nhiên vô cùng ấn tượng. Giữa dòng sông rộng lớn mênh mang, vô tận, từng con sóng gợn lẫn tẩn, gối đầu lên nhau "điệp điệp" như không dứt. Dòng nước lững lờ trôi đi, chậm chạp mà hờ hững, vô định. Xuôi theo nó là con thuyền nhỏ bé lênh đênh "xuôi mái song song" không phương hướng dường như phó mặc theo ý muốn của đất trời.

Thuyền và nước vốn song song đồng hành với nhau, đến đây lại cách xa đầy buồn tủi. Hình ảnh "thuyền về nước lại" gợi cảm giác xót xa chia lìa, mang theo hơi thở của nỗi sầu thương vầy vủa. Kết hợp cùng hình ảnh "củi một cành khô lạc mấy dòng", khung cảnh thiên nhiên vốn buồn man mác bỗng trở nên càng ưu sầu. Cành củi khô nhỏ bé nổi trôi, vô định, lẻ loi gặp nhiều lần khi chỉ có một mình giữa những dòng chảy mênh mông, cuộn xoáy. Nó dường như mất đi sức sống, mất đi toàn bộ vẻ tươi xanh, nhỏ nhoi giữa không gian sông nước bao la càng khắc sâu

thêm nỗi cô đơn trống vắng trong lòng người. Đồng thời, đây là hình ảnh ẩn dụ hiện đại, tượng trưng cho bao kiếp người nhỏ bé thời đại bấy giờ, nhỏ bé, cô đơn, lẻ loi trôi dạt giữa dòng sông cuộc đời bao la không tìm thấy bến bờ.

Dòng xúc cảm lặng lẽ chảy trôi, ngòi bút tài hoa của Huy Cận tiếp tục đặc tả cảnh thiên nhiên hoang vắng đến nao lòng:

*“Lơ thơ cồn nhỏ gió đìu hiu,
Đâu tiếng làng xa vãn chợ chiều
Nắng xuống, trời lên sâu chót vót;
Sông dài, trời rộng, bến cô liêu.”*

Hai từ láy “lơ thơ”, “đìu hiu” được sử dụng khéo léo cùng biện pháp tu từ nhân hóa đã nhấn mạnh tâm trạng buồn thương của con người. Vẫn là sông nước mênh mông, vẫn là không gian bao la rộng lớn, vậy mà chỉ thừa thớt vài cồn cát, hắt hiu vài ngọn gió lạ. Ngay cả âm thanh của cuộc sống “tiếng làng xa vãn chợ chiều” dường như cũng biến mất, không biết “đâu”. Thi sĩ càng cố chạm tay vào hơi thở mong manh của cuộc sống càng thấy lòng mình thêm băng khuâng, cô độc giữa cảnh thiên nhiên vốn bao la, nay càng mênh mang vô định bởi “nắng xuống, trời lên”.

Hình ảnh “Trời rộng sông dài” ở lời đề từ đến đây đã được đổi ngược lại thành tiêu đối “Sông dài trời rộng”. Kết hợp với cụm từ “bến cô liêu”, nó khiến người đọc cảm nhận được tận cùng của thiên nhiên hoang vắng và nỗi cô đơn của con người.

Chưa dừng lại ở đó, bức tranh thiên nhiên buồn bã, hiu quạnh vẫn tiếp tục được chấm phá thêm ở khổ thơ tiếp theo:

*“Bèo dạt về đâu hàng nối hàng
Mênh mông không một chuyến đò ngang
Không cầu gợi chút niềm thân mật
Lặng lẽ bờ xanh tiếp bãi vàng”*

Trên dòng tràng giang mênh mang sóng nước, một chuyến đò ngang cũng chưa từng xuất hiện, có chăng chỉ là vài cánh bèo lặng lẽ trôi. Sự quạnh hiu đến đây đã thấm đượm qua từng cảnh vật. Nó không chỉ là sự hoang vắng của thiên nhiên mà còn là sự cô đơn toát lên từ chính tâm hồn thi sĩ giống như câu thơ “Cảnh nào cảnh chẳng đeo sầu/ Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ” (Nguyễn Du). Những từ láy “mênh mông”, “lặng lẽ” kết hợp cùng điệp từ “không” và cụm từ “không một chuyến đò”, “không cầu” đã đẩy sự hoang vắng lên đến cực điểm, đưa độc giả đến tận cùng nỗi cô đơn, lạc lõng. Để rồi chỉ có “Bờ xanh tiếp bãi vàng” mênh mông đến hút tầm mắt.

Nét vẽ cuối cùng cho bức tranh ấy là khung cảnh hùng vĩ, bao la cùng nỗi sầu nhân thế băng khuâng:

*“Lớp lớp mây cao đùn núi bạc,
Chim nghiêng cánh nhỏ: bóng chiều sa.
Lòng quê dợn dợn vời con nước,
Không khói hoàng hôn cũng nhớ nhà.”*

Mây trắng chuyển động thành từng lớp. Cánh chim nhỏ nhói chao nghiêng bay về sau một ngày mệt nhọc. Trong bóng hoàng hôn, những hình ảnh ấy tạo nên một khung cảnh buồn vương vấn. Không gian rộng mở rộn ngợp còn nỗi buồn thì dằng dặc, bất tận. Nhà thơ chợt nhớ về quê hương, nhớ về cả thời đại. Đây chính là nỗi lòng của cả thế hệ trí thức lúc ấy trước thời cuộc rối ren.

Có thể nói, chỉ với 4 khổ thơ 7 chữ ngắn gọn nhưng bằng những nét bút tinh tế, khéo léo cùng bút pháp chấm phá đặc sắc, sự kết hợp hài hòa giữa hiện đại và cổ điển, Huy Cận đã vẽ lên trước mắt độc giả một bức tranh thiên nhiên vô cùng rung động: mệnh mông vô tận và man mác nỗi buồn. Khung cảnh ấy không những thể hiện tình yêu thiên nhiên, yêu quê hương đất nước tha thiết của nhà thơ mà còn gửi gắm nỗi niềm tâm sự của cả thế hệ trí thức trong hoàn cảnh đất nước nhiều biến động.

Với những ý nghĩa đó, "Tràng giang" được đánh giá là bài thơ tiêu biểu cho phong cách Huy Cận. Nỗi "buồn" vô tận kết hợp với nỗi ám ảnh không gian lạ lùng đã ghi dấu ấn mạnh mẽ cho hồn thơ Huy Cận trong phong trào thơ Mới 1932-1945 nói riêng và văn học Việt Nam nói chung. Từ đó đóng góp cho nước nhà một tác phẩm nghệ thuật tuyệt vời, đáng nâng niu, giữ gìn.

CLICK NGAY vào nút **TẢI VỀ** dưới đây để tải các bài văn mẫu: Cảm nhận bức tranh thiên nhiên trong bài thơ Tràng giang Văn lớp 11 file word, pdf hoàn toàn miễn phí.